

Bản án số: 08/2022/HS-ST  
Ngày: 10-5-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thu Lịch

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ma Thanh Khỏe

Bà Hoàng Thị Lê

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NH, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Nông Thị Bích Thu - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn G**

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 15/8/1986 tại B, N, Bắc Kạn.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn L, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Hà Văn Lập, sinh năm 1961, nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn L, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Con bà Hoàng Thị P (đã chết)

Vợ: Đinh Thị T, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn L, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Con: Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014

Anh chị em ruột: Bị cáo có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện NH, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Triệu Quỳ K**

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 04/01/1995 tại VN, NH, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn TL, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Không ; Trình độ học vấn: 5/12

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

CON ông Triệu Văn C; Sinh năm: 1963; Nghề nghiệp: Lao động tự do

CON bà Bàn Mùi L, sinh năm 1969; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Ông C, bà L cùng trú tại: Thôn TL, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Vợ: Bàn Mùi Pháy, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn TL, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Con: Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015

Anh chị em ruột: Bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ năm.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện NH, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Triệu Văn A**

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 28/02/1968 tại LT, HQ, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT: Xóm TS, xã Tc, huyện NH, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Xóm P, xã ND, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

CON ông Triệu Đào P (đã chết) và bà Triệu Mùi M (đã chết).

Vợ: Triệu Mùi D; Sinh năm: 1970; Trú tại: Xóm TS, xã Tc, huyện NH, tỉnh Cao Bằng.

CON: Bị cáo có 01 con sinh năm 2002

Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện NH, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nông Văn D; Sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn Nà H, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

Vắng mặt.

## **NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 22/9/2021, Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Nguyên Bình trong quá trình tuần tra làm nhiệm vụ tại xóm N, xã Tc, huyện NH, tỉnh Cao Bằng đã phát hiện và bắt quả tang hai bị cáo Triệu Quỳ K, sinh năm 1991, trú tại: Thôn TL, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn và Hà Văn G, sinh năm 1986, trú tại: Thôn L, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trên người các bị cáo bao gồm:

- Trên người bị cáo Triệu Quỳ K: Trong đế dép tổ Ag bên trái K đang đi có 01 (một) gói nilon màu trắng, mở bên trong tiếp có 01 (một) gói nilon màu trắng, tiếp tục mở bên trong gói nilon có chứa chất nhựa màu đen nghi là ma túy nhựa thuốc phiện (K khai nhận là ma túy nhựa thuốc phiện), vật chứng được niêm phong theo quy định. Trong túi quần dài bên phải K đang mặc thu giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, có số IMEI: 355314109340378, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trên người bị cáo Hà Văn G: Trong túi quần dài bên phải G đang mặc thu giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số seri 3562730421166549, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Trong túi quần dài bên trái G đang mặc thu giữ tổng số tiền: 426.000 đồng, trong đó có 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng. Số tiền thu giữ được niêm phong theo quy định.

- Thu giữ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HADA Wave S màu đen xám, biển kiểm soát 97B1-248.36, xe cũ đã qua sử dụng là xe bị cáo G chở bị cáo K đang di chuyển.

Trên cơ sở biên bản bắt người phạm tội quả tang, Công an huyện Nguyên Bình đưa hai bị cáo cùng toàn bộ vật chứng thu giữ về trụ sở Công an huyện để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ.

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 23/9/2021 Công an huyện Nguyên Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Triệu Quỳ K tại thôn TL, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, kết quả khám xét không thu giữ được gì.

Cùng ngày 23/9/2021 Cơ quan Công an huyện NGUYỄN BÌNH tiến hành mở niêm phong tang vật cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đối với vật chứng là chất nhựa dẻo màu đen thu giữ được của Triệu Quỳ K được niêm phong trong phong bì có khối lượng tịnh là 2,3516 gam (Hai phẩy ba năm một sáu gam).

Cơ quan Công an đã tiến hành trích lấy mẫu giám định đối với các vật chứng trên. Tại các bản Kết luận giám định số 354/GĐMT ngày 18/10/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất nhựa màu đen bên trong phong bì niêm phong của vụ Triệu quỳ K gửi giám định là **Thuốc phiện**.

Tại Kết luận giám định số 93/GĐTL ngày 18/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Toàn bộ số tiền thu giữ được của Hà Văn G là tiền thật.

Kết quả điều tra xác định: Bị cáo G và K là các đối tượng sử dụng ma túy từ nhiều năm trước. Khoảng 08 giờ ngày 22/9/2021 do có nhu cầu tìm mua thuốc phiện về chữa bệnh cho người thân nên Hà Văn G nhờ Triệu Quỳ K liên hệ chỗ mua. K gọi điện cho chú của K là Triệu Văn A (A có tên thường gọi là Nân, Mênh) đang trú tại xóm P, xã NĐ, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng thì A trả lời có thể liên lạc để mua thuốc phiện được ở gần nơi A đang ở. Sau đó G mượn chiếc xe mô tô của anh Nông Văn Duy mang biển kiểm soát 97B1-248.36 chở K đi từ xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đến chỗ ở của A tại xóm P, xã NĐ, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng. Tại lán của A, A gọi điện thoại cho một người đàn ông lạ mặt, không rõ nhân thân lai lịch, chỉ biết ở xóm Lũng Pán, xã Huy Giáp, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Sau đó người đàn ông lạ mặt đến lán, G đưa cho người đàn ông đó 1.000.000 đồng, người đàn ông cầm tiền đi ra ngoài, hai tiếng sau quay lại đưa cho G 01 gói nila màu trắng, bên trong có chứa ma túy nhựa thuốc phiện rồi bỏ đi. G, K, A đã lấy một phần nhựa thuốc phiện vừa mua được cùng nhau sử dụng bằng hình thức hút tại bãi ngô cách lán của A khoảng 25 mét. Sử dụng xong G đưa cho K số ma túy còn lại cất vào đế dép, cùng di chuyển về xã B, huyện N thì bị Công an huyện Nguyên Bình bắt quả tang tại xã Tc.

Sau khi biết tin K và G bị bắt, Triệu Văn A đã bỏ trốn. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh và ra quyết định truy nã đối với A. Đến 14 giờ 30 phút ngày 09/02/2022 phát hiện và bắt giữ Triệu Văn A đang lẩn trốn tại xóm Cốc Phát, xã NĐ, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng. Quá trình bắt giữ Triệu Văn A thu giữ: 01 (một) điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu Masstel, có số IMEI 355633044101045, điện thoại cũ đã qua sử dụng bên trong có

sim số 0369261324 và số tiền 1.710.000 đồng (tiền được niêm phong theo quy định).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, các bị cáo Hà Văn G, Triệu Quỳ K và Triệu Văn A đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội, không có sự mâu thuẫn.

Tại Kết luận giám định số 17/GĐTL ngày 16/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Toàn bộ số tiền thu giữ được của Triệu Văn A là tiền thật.

Đối với đối tượng đã bán nhựa thuốc phiện cho bị cáo Triệu Quỳ K và Hà Văn G tại lán của Triệu Văn A không rõ nhân thân lai lịch, địa chỉ. Quá trình điều tra Công an huyện Nguyên Bình xác định khi bỏ trốn, sim điện thoại mà A dùng để liên lạc với K bị hỏng nên bị cáo A đổi sim điện thoại mới, không còn lưu số điện thoại của đối tượng mà A đã gọi điện để liên hệ mua ma túy cho G và K. Do không thể xác định được đối tượng trên nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HADA Wave S màu đen, biển kiểm soát 97B1-248.36, xe cũ đã qua sử dụng là xe bị cáo G chở bị cáo K ngồi sau khi bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, qua điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe là anh Nông Văn Duy; Sinh năm 1996; Trú tại: Thôn Nà Hán, xã Thượng Giáo, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Chiếc xe là phương tiện anh Duy mua về để phục vụ nhu cầu đi lại của gia đình. Bị cáo G và Duy đều là người nghiện ma túy và đang điều trị thay thế bằng thuốc methadone tại huyện N, khi cho bị cáo G mượn xe, anh Duy không biết việc bị cáo G sử dụng xe mô tô đi tìm mua ma túy và anh Duy có đơn xin lại chiếc xe mô tô. Theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 13 ngày 09/12/2021 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 09/12/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, chiếc xe trên đã được trả lại cho anh Nông Văn D.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS NB ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Hà Văn G, Triệu Quỳ K và Triệu Văn A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Về tội danh: Căn cứ Điều 249 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Hà Văn G, Triệu Quỳ K và Triệu Văn A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 đối với các bị cáo Hà Văn G, Triệu Quỳ K và Triệu Văn A. Xử phạt:

+ Bị cáo Hà Văn G từ 14 (mười bốn) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù.

+ Bị cáo Triệu Quỳ K từ 12 (mười hai) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù.

+ Bị cáo Triệu Văn A từ 12 (mười hai) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù.

**Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả ba bị cáo.**

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý:

+ Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong vật chứng, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ Triệu Quỳ K, Hà Văn G thu giữ tại xóm Nà Bản, xã Tc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, ngày 22/9/2021”, mặt sau có chữ ký của đối tượng, thành phần tham gia niêm phong và bốn hình dấu giáp lai của cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, có số IMEI: 355314109340378 thu giữ được của bị cáo Triệu Quỳ K là phương tiện bị cáo sử dụng để trao đổi mua ma túy và 01 (một) điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu Masstel, có số IMEI 355633044101045, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ được của bị cáo Triệu Văn A là phương tiện bị cáo sử dụng để trao đổi mua ma túy.

+ Trả lại cho bị cáo Hà Văn G 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số seri 3562730421166549, điện thoại cũ đã qua sử dụng và số tiền 426.000 đồng.

**+ Trả lại cho bị cáo Triệu Văn A số tiền 1.710.000 đồng và sim điện thoại số 0369261324.**

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, mặc dù vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - anh Nông Văn D nhưng trong lời khai thể hiện tại hồ sơ vụ án, anh D trình bày: Ngày 22/9/2021 anh D có cho bị cáo Hà Văn G mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HADA Wave S màu đen, biển kiểm soát 97B1-248.36, không biết bị cáo G mượn

xe đi đâu, làm gì. Chiếc xe mô tô trên do anh D mua từ tháng 3/2013, đứng tên đăng ký của anh D. Anh D xác nhận đã được nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô bị thu giữ, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hà Văn G, Triệu Quỳ K, Triệu Văn A không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo G khai do có nhu cầu tìm mua ma túy nhựa thuốc phiện về chữa bệnh cho người thân nên sáng ngày 22/9/2021 đã nhờ bị cáo K liên lạc mua ma túy, K tiếp tục nhờ A liên hệ giúp để mua ma túy và đã mua được 01 gói ma túy tại lán của A ở xóm P, xã NĐ, huyện HQ với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được nhựa thuốc phiện, G trích một phần nhỏ để cả ba bị cáo cùng sử dụng. Số nhựa thuốc phiện còn lại G đưa cho K cất giữ và bị bắt quả tang tại xã Tc, huyện N, tỉnh Cao Bằng khi G đang chở K trở về nhà ở Bắc Kạn. Quá trình bắt quả tang thu giữ **2,3516** gam (Hai phẩy ba năm một sáu gam) thuốc phiện. Lời khai của bị cáo K và bị cáo A phù hợp với lời khai của bị cáo G về quá trình diễn biến thực hiện hành vi phạm tội.

Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/9/2021, biên bản bắt người đang được truy nã ngày 09/10/2022 và các Kết luận giám định số 354/GĐMT ngày 18/10/2021, số 93/GĐTL ngày 18/10/2021, số 17/GĐTL ngày 16/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi và

nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố các bị cáo Hà Văn G, Triệu Quỳ K và Triệu Văn A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 249 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên đề xuất xử phạt bị cáo G mức hơi nhẹ, chưa đảm bảo việc phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo Hà Văn G là bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng nhờ K và A liên lạc mua giúp thuốc phiện mục đích làm thuốc chữa bệnh cho người thân. Bị cáo K và A đã tìm cách liên lạc mua ma túy giúp G, cùng được hưởng lợi bằng cách được sử dụng ma túy với G, do đó xác định K và A là đồng phạm giúp sức cho G mua ma túy trong vụ án. Số ma túy thu giữ được của bị cáo G trong quá trình bắt quả tang G và K có khối lượng tịnh là **2,3516 gam** (Hai phẩy ba năm một sáu gam), loại **Thuốc phiện** đã thỏa mãn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 – BLHS “Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*b). Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc coocon có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500gam;”*

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thành khẩn khai báo nên cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo Hà Văn G, Triệu Quỳ K đều là đối tượng nghiện ma túy, Triệu Văn A không nghiện, các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sinh ra lớn lên ở nơi có điều kiện K tế xã hội khó khăn, bị cáo G và K được bố mẹ cho ăn học nhưng bỏ học, bị cáo A mù chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo G tìm mua thuốc phiện mục đích chữa bệnh cho người thân, bị cáo K do được hứa hẹn sau khi mua giúp sẽ được G cho sử dụng thuốc phiện nên đã đồng ý giúp G liên lạc với A để mua thuốc phiện và đồng ý cất giấu



thuốc phiện cho G sau khi mua được. Bị cáo A với nhận thức giúp cháu mua thuốc cho bạn để chữa bệnh và a đưa việc dùng thuốc phiện với suy nghĩ “thử thuốc” và sau khi biết G và K bị bắt, tâm lý lo sợ, biết việc mình giúp mua thuốc phiện là vi phạm pháp luật nên đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã. Mặc dù đã được cơ quan Nhà nước tuyên truyền, giáo dục về tác hại của ma túy (trong đó có nhựa thuốc phiện) và các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép thuốc phiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn tìm cách liên lạc mua ma túy (nhựa thuốc phiện) nên xác định các bị cáo cùng thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi này là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến việc quản lý độc quyền của nhà nước ta về các chất ma túy, gây ảnh xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Hà Văn G là người rủ rê bị cáo Triệu Quỳ K tìm mua ma túy và trả tiền mua ma túy, các bị cáo Triệu Quỳ K và Triệu Văn A đóng vai trò đồng phạm giúp sức bằng cách trực tiếp liên lạc để mua ma túy. Số ma túy mua được cả ba bị cáo đều được cùng sử dụng một phần. Do vậy cần có một hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo G, cần có một khoảng thời gian nhất định để các bị cáo tự kiểm điểm bản thân, chăm chỉ học tập, cải tạo trở thành những công dân có ích cho gia đình và xã hội mới đảm bảo được công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ hành vi phạm tội, các tình tiết định khung và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đáp ứng được công tác đấu tranh phòng, chống đối với tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đã phải chấp hành án, không có khả năng K tế nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với số thuốc phiện thu giữ của các bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với hai chiếc điện thoại gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, có số IMEI: 355314109340378, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ được của bị cáo Triệu Quỳ K và 01 (một) điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu Masstel, có số IMEI 355633044101045, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ được của bị cáo Triệu Văn A xác định là phương tiện các bị cáo sử dụng để trao đổi mua ma túy cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, có số seri 3562730421166549, điện thoại cũ đã qua sử dụng và số tiền 426.000 đồng thu giữ được của bị cáo Hà Văn G xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 1.710.000 đồng (*Một triệu bảy trăm mười nghìn đồng*) và sim điện thoại số 0369261324 thu giữ của bị cáo Triệu Văn A xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Hà Văn G, Triệu Quỳ K và Triệu Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hà Văn G, Triệu Quỳ K và Triệu Văn A. Xử phạt:

- Bị cáo Hà Văn G **18** (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/9/2021.

- Bị cáo Triệu Quỳ K từ **12** (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/9/2021.

- Bị cáo Triệu Văn A từ **12** (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 09/02/2022.

**2. Về vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong vật chứng, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ Triệu Quỳ K, Hà Văn G thu giữ tại xóm Nà Bản, xã Tc, huyện N, tỉnh Cao Bằng, ngày 22/9/2021”, mặt sau có chữ ký của đối tượng, thành phần tham gia niêm phong và bốn hình dấu giáp lai của cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, có số IMEI: 355314109340378, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ được của bị cáo Triệu Quỳ K.

+ 01 (một) điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu Masstel, có số IMEI 355633044101045, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ được của bị cáo Triệu Văn A.

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn G 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số seri 3562730421166549, điện thoại cũ đã qua sử dụng và số tiền 426.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) trong 01 phong bì thư, mặt trước ghi: “Tiền Việt Nam thu giữ của Hà Văn G”.

- Trả lại cho bị cáo Triệu Văn A số tiền 1.710.000 đồng (*Một triệu bảy trăm mười nghìn đồng*) được niêm phong trong 01 phong bì và sim điện thoại số 0369261324.

Vật chứng vụ án được lưu kho bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số: 11 ngày 07 tháng 3 năm 2022 giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình.

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hà Văn G, Triệu Quỳ K, Triệu Văn A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bảo quyền kháng cáo cho các bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao lục bản án hoặc bản án được niêm công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- UBND thị trấn T;
- UBND xã H;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Thu Lịch**